

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tẩn San M, sinh năm: 1999, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tẩn Láo S, sinh năm: 1996, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Tẩn San M trình bày:

Chị Tẩn San M và anh T Láo S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2019, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Chị M và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, chị M và anh S chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M, anh S xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có

tiếng nói chung. Gia đình hai bên vợ chồng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị M và anh S đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2023, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không liên lạc với nhau. Hiện nay, chị M không còn tình cảm với anh S nữa, vợ chồng không còn có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị Tân San M và anh Tân Láo S và có 02 con chung là cháu Tân Mỹ H, sinh ngày 18/01/2019 và cháu Tân Ngọc A, sinh ngày 24/6/2021. Hiện nay, chị M không có công việc ổn định, thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện để nuôi con nên chị M nhất trí giao cả hai cháu cho anh S nuôi. Chị M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tân San M và anh T Láo S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên hòa giải, bị đơn vắng mặt nên vụ án không hòa giải được. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ của Tòa án, xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị Tân San M, anh Tân Láo S và điều kiện nuôi con của chị M, anh S đúng như lời khai của đương sự. Từ khi chị M và anh S sống ly thân thì cháu H, cháu A ở cùng với bố và ông bà nội, các cháu được nuôi dưỡng, quan tâm, chăm sóc đầy đủ. Bố, mẹ đẻ của anh S rất quan tâm đến các cháu và có nguyện vọng được tiếp tục hỗ trợ anh S trực tiếp nuôi dạy các cháu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tân San M, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân San M được ly hôn với anh Tân Láo S. Về con chung: Giao cháu Tân Mỹ H và cháu Tân Ngọc A cho anh T Láo S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Tân San M không thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị Tân San M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị M và bị đơn là anh Tân Láo S. Chị M và anh S đều cư trú tại bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vì vậy, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân San M và anh T Láo S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu theo đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị M và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ, thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn giữa chị M và anh S đã được gia đình hai bên vợ chồng khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ khi chị M và anh S sống ly thân, anh, chị không còn có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Hiện nay, chị M không còn tình cảm với anh S nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Giữa chị M và anh S không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, giải quyết cho chị M được ly hôn với anh S theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Tân San M và anh Tân Láo S và có 02 con chung là cháu Tân Mỹ H, sinh ngày 18/01/2019 và cháu Tân Ngọc A, sinh ngày 24/6/2021. Từ khi chị M, anh S sống ly thân, các con của anh chị sống cùng với anh S và bố, mẹ đẻ của anh S, được bố và ông bà quan tâm, chăm sóc. Gia đình anh S có nguyện vọng tiếp tục được nuôi các cháu và sẽ hỗ trợ anh S trong việc chăm sóc, nuôi dạy

các cháu. Chị M thường xuyên đi làm xa, chị M ít có thời gian về chăm sóc con, không có người hỗ trợ chăm sóc con cái. Như vậy, xét về điều kiện nuôi dạy chăm sóc con thì anh S có điều kiện tốt hơn chị M. Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H, cháu A cho anh S là người trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Tân San M và anh T Láo Sứ không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân San M được ly hôn với anh Tân Láo S.

- Về con chung: Giao cháu Tân Mỹ H, sinh ngày 18/01/2019 và cháu Tân Ngọc A, sinh ngày 24/6/2021, cho anh T Láo Sứ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tần San M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Sì Lở Lầu (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh